**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 THPT NĂM HỌC 2017 – 2018 SỞ GD & ĐT HƯNG YÊN**

**ĐỀ BÀI**

**Câu 1 (5,0 điểm): Đọc đoạn thơ dưới đây và thực hiện các yêu cầu từ 1 đến 6:**

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

Tin sương luống những rày trông, mai chờ.

Bên trời góc bể bơ vơ

Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.

Xót người tựa cửa hôm mai,

Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?

Sân lai cách mấy nắng mưa

Có khi gốc tử đã vừa người ôm …

(Theo Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo dục Việt Nam)

a. Đoạn thơ trên được trích trong tác phẩm nào, của ai?

* *Từ “nguyệt” trong câu thơ “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng” là từ thuần Việt hay Hán Việt? Em hãy nêu nghĩa của từ đó.*
* Đoạn thơ thể hiện tâm trạng của nhân vật nào? Nhân vật đang ở trong hoàn cảnh nào?
* Trong đoạn thơ trên, nhân vật nhớ tới những ai?
* Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

*Bên trời góc bề bơ vơ,*

*Tấm son gột rửa bao giờ cho phai.*

b. Viết đoạn văn diễn dịch (8 đến 10 câu) trong đó có sử dụng phép thế (gạch chân từ sử dụng phép thế) với câu chủ đề: Trong cuộc sống, mỗi chúng ta không nên chỉ biết sống cho riêng mình?

**Câu 2: (5đ)**

Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong tác phẩm “Lặng lẽ Sapa” của Nguyễn Thàng Long. Từ đó, em hãy nhận xét ngắn gọn về tình cảm của tác giả dành cho người lao động.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO 10 THPT NĂM HỌC 2017 – 2018**

**Câu 1:**

1. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm “Truyện Kiều” của Nguyễn Du.
2. Từ “nguyệt” trong câu “Tưởng người dưới nguyệt chén đồng” là từ Hán Việt, có nghĩa là trăng.
3. Đoạn thơ thể hiện tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều bị Tú Bà giam lỏng ở lầu Ngưng Bích – sau khi nàng muốn quyên sinh và bị sở khanh lừa rủ trốn đi nhưng không thành.
4. Trong đoạn thơ, Kiều nhớ tới Kim Trọng (*Tưởng người dưới nguyệt chém đồng? Tin sương luống hững rày trông mai chờ*) và cha mẹ *(Sót người tựa cử hôm mai/… / Có khi gốc tử đã vừa người ôm*).
5. Hai câu thơ đã cho sử dụng phép tu từ ẩn dụ (hoặc câu hỏi tu từ).

* Ẩn dụ “tấm son” chỉ tình yêu, tấm lòng thủy chung son sắt của Kiều dành cho Kim Trọng.
* Câu hỏi tu từ (câu thơ thứ hai): hỏi để khẳng định tấm chân tình, sự thủy chung, sâu sắc của nàng đối với chàng Kim.

Viết đoạn văn diễn dịch (8 đến 10 câu) trong đó có sử dụng phép thế (gạch chân từ ngữ sử dụng phép thế), chủ đề là lối sống vị tha (vì người khác) chứ không ích kỉ (vì mình).

* Câu chủ đề phải ở đầu đoạn văn: *Trong cuộc sống, mỗi chúng ta không nên chỉ biết sống cho riêng mình*.
* Các ý cần triển khia trong những câu sau:

+ Sống cho riêng ình là lối sống ích kỉ, hẹp hòi, luôn đặt quyền lợi của bản thân lên trước.

+ Cách sống như vậy sẽ ít bạn bè, đơn đọc, không có người sẻ chia, giúp đỡ khi gặp khó khăn, buồn phiền,mệt mỏi; thậm chí cũng không có người chung vui. Người ích kỉ cũng không thể làm việc nhóm, thậm cí còn phá hoại tinh thần tập thể.

+ Sống ích kỉ sẽ dẫn đến bệnh vô cảm – căn bệnh nguy hiểm khiễn xã hội không còn có tình thương.

+ Ngược lại, khi biết sống vì người khác, biết yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh, ta sẽ có thêm niềm vui vì được nhận lại sự trân trọng, yêu mến của họ và vì trở thành người có ích cho xã hội.

**Câu 2. (5đ)**

**MỞ BÀI**

**Giới thiệu về tác giả**:

* Nguyễn Thành Long (1925 – 1991), quê ở Du Xuyên, Quảng Nam. Ông viết văn từ thời kì kháng chiến chống Pháp, là cây bút chuyên viết chuyện ngắn và kí. Thành công trong snags tác của Nguyễn Thành Long không phải ở khai thác tình huống dữ dội mà là sự nhẹ nhàng, trong trẻo, thấm đẫm chất trữ tinhg.

**Giới thiệu tác phẩm**:

* “*Lặng lẽ Sapa*” sáng tác năm 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai, in trong tập “*Giữa trong xanh*” (1972), là một trong những tác phẩm thành công của ông.

**Giới thiệu nhân vật:**

* Truyện xây dựng thành công nhân vật anh Thanh niên với những vẻ đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước.

**PHÂN TÍCH**

**Công việc và hoàn cảnh sống**

* Anh sống và làm việc một mình trên đỉnh Yên Sơn, quanh năm làm bạn với cỏ cây, mây mù lạnh lẽo.
* Anh làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Cụ thể là đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự báo thời tiết. Xung quanh anh chỉ máy móc và cây rừng. Anh có bốn ca: 4h, 11h, 7 giờ tối, 1giờ sáng. Tính chất công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác; điều kiện làm việc vô cùng khắc nghiệt, thường là giữa đêm tối, lúc còn tờ mờ sáng, lại có mưa gió, bão tuyết.
* Khó khăn lớn nhất anh phải đối diện là nỗi cô đơn vắng vẻ, quanh năm suốt tháng một mình trên đỉnh núi cao. Anh thèm người đến độ có khi phải lăn cây ra chắn đường để xe dừng lại, để được gặp mọi người một lát rồi lại tiếp tục công việc.

=> Sự lựa chọn công việc, nơi làm việc đã hé mở ở anh thanh niên nhiều điều đặc biệt, thú vị, nhất là nghị lực và ý chí vượt khó.

**Nhân vật anh thanh niên có nhiều phẩm chất đáng quý**

*Đó là một thanh niên có lý tưởng sống đẹp và giàu nghị lực. Anh quan niệm sống là công hiến. Anh có ý thức về công việc, yêu nghề và thấy được ý nghĩa cao quý trong công việc, yên tâm với nghề khi biết mình đã đóng góp phần phát hiện kịp thời một đám mây khô nờ đó “không quân ta hạ được bao niêu phản lực Mỹ trên cầu Hàm Rồng”; suy nghĩ : “ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”*

**Anh có cuộc sống lành mạnh, khoa học, một lối sống đẹp:**

+ Tuy ở một mình nhưng căn nhà của anh luôn ngăn lắp, gọn gàng, sạch sẽ.

+ Anh trồng hoa, nào hoa dơn, thược dược rực rỡ sắc màu, khiến nơi anh ở đẹp đẽ thơ mộng hơn.

+ Anh thích đọc sách, coi sách là người bạn thân thiết. Lúc nào anh cũng có người trò chuyện, đó là sách. Sách với anh không chỉ là niềm vui, là người thân mà còn là người thầy.

+ Anh còn chăm chỉ nuôi gà – luôn biết tạo niềm vui trọng cuộc sống, cũng thể hiện niềm vui lao động trong anh.

+ Anh thích giao lưu, gặp gỡ đến mức thèm người.

**Một người hiếu khách, cởi mở, chân thành.**

+ Với bác tìa xế xe khách: có thình cảm thân thiết, chuyến nào chạy lên, bá đều ghé lại trạm khí tượng để người thanh niên gặp gỡ, trò chuyện; anh tìm và tặng củ tam thất cho vợ bác tài xế đang bị ốm.

+ Với ông họa sĩ và cô kĩ sư trẻ mới lần đầu gặp: anh hiếu khách, vui mừng, ân cần mời hai người lên nhà, cắt hoa tặng cô giá, dẫn khách đi thăm vườn khí tượng, giới thiệu các loại máy móc, kể công việc hàng ngày của mình, pha trà ngon đãi khách, tâm sự tự nhiên, chân thành. Đến khi chia tay, anh xúc động đến nỗi phải quay mặt đi, không dám tiễn khách ra xe dù chưa đến giờ “ốp”, và có lẽ để che dấu cái e ấp, xao xuyến của hai người con gái, con trai mới gặp nhau đột ngột, quý mến nhau rồi chia tay nhau ngay, bởi biết là không  bao giờ gặp nhau nữa.

**Anh khiêm tốn, thật thà:**

trong suy nghĩ, anh luôn cho rằng những đóng góp của mình là nhỏ bé. Anh có 30 phút để nói chuyện nhưng chỉ nói về mình trong 5 phút. Khi ông họa sĩ muốn vẽ bức chân dung về  hững con người có đóng góp, anh lại giới thiệu những người khác, đó là anh kĩ sư vườn rau dưới Sapa ngày ngày chỉ biết trong vườn su hào rình xem cách bướm lấy phấn, thụ phấn, người có công làm cho củ su hào miền Bắc to hơn, ngọt hơn trước, rồi cả dòng chí khoa học lúc nào cũng trong tư thế chờ sét. Anh về về những đồng nghiệp của mình với thái độ say sưa.

**Ảnh hưởng của anh thanh niên đến những người xung quanh**

– Anh làm cho những người tiếp xúc với mình cảm thấy khâm phục: ông họa sĩ thấy “Người con trai ấy đáng yêu thật, nhưng làm cho ông nhọc quá”. Nhọc là vì ông không biết làm thế nào để vẽ hết cái hồn của người thanh niên vào bức chân dung của mình. Còn cô kĩ sư cảm thấy bàng hoàng, làm cô hiểu thêm về cuộc sồng một mình dũng cảm, tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới của những người mà anh kể và về cả con đường mà cô đang đi tới.

**Nghệ thuật xây dựng nhân vật**

– Tạo tình huống gặp gỡ bất ngờ, thù vị.

– Miêu tả nhân vật từ các góc nhìn, qua cảm hứng của các nhân vật khác nhau như bác lái xe, ong họa sĩ, cô kĩ sư trẻ tạo sự khách quan, chân thực.

– Nhân vật bộc lộ tính cách qua cử chỉ, hành động, đối thoại.

– Lời văn giản dị, tinh tế.

**KẾT BÀI**

**–**Miêu tả nhân vật không có tên tuổi, lai lịch rõ ràng, nhà văn dường như muốn xây dựng một biểu tượng của con người mới của chủ nghĩa xã hội, có lý tưởng đẹp, giàu nghị lực, tinh thần trách nhiệm với công việc, tình yêu lao động, yêu cuộ sống, yêu quê hương đất nước, từ đó truyền cảm hứng lao động, cống hiến tiếp thêm niềm tin yêu cuộc sống cho thế hệ trẻ Việt Nam.

– Rút ra bài học cho bản thân

– Tình cảm của tác giả dành cho người lao động là yêu mến, trân trọng, ngưỡng mộ, ngợi ca, tôn vinh họ – nhất là những con người hy sinh thầm lặng, dám chấp nhận gian khó, thiệt thòi về mình.